

Số: 166 /2020/QĐST - HNGĐ

Phú Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm D, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Ngô Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Ngô Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

Chị Lê Thị H và anh Ngô Văn T thỏa thuận: Anh Ngô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Ngô Lê T, sinh ngày 22/9/2006 và cháu Ngô Lê Tuấn T, sinh ngày 22/6/2010 cho đến khi 2 con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Ngô Lê T và Ngô Lê Tuấn T mỗi cháu 1.000.000 đ/tháng cho đến khi con đủ

18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ tháng 01/2021.

*Về quyền thăm nom con:* Chị Lê Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Lê Thị H có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Thành có đơn yêu cầu thi hành án, chị Hương không tự nguyện thi hành được khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.*

2.3. *Về Tài sản chung; công nợ chung:* Chị Lê Thị H và anh Ngô Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Lê Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nộp Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000307 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND H. P;
- UBND TT H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Lý**